TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 14 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – Sinh năm: 1997.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Anh T – Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Trịnh Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Chị Lê Thị T và anh Trịnh Anh T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

**** Về con cái:*** Chị Lê Thị T và anh Trịnh Anh T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Trịnh Bảo V – sinh ngày

29/5/2018 (giới tính: Nữ). Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Chị Lê Thị T và anh Trịnh Anh T đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Trịnh Bảo V – sinh ngày 29/5/2018 (giới tính: Nữ) cho chị Lê Thị T (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Trịnh Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2019. Hàng tháng anh T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Bảo V trực tiếp cho chị T theo địa chỉ:

Chị Lê Thị T – Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị T có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Trịnh Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ chung:*** Chị Lê Thị T và anh Trịnh Anh T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**** Về án phí:*** Chị Lê Thị T và anh Trịnh Anh T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002363, ngày 09 tháng 4 năm 2019. Vì vậy chị T được nhận lại 225.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trịnh Anh T phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định. Tổng cộng anh T phải nộp 225.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn